

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDTC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Minh Thân¹, ThS. Dương Văn Phương², ThS. Đặng Văn Giáp²

¹*Trường Đại học Tài chính - Marketing TP. Hồ Chí Minh*

²*Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh*

Tóm tắt: Thực trạng kết quả nghiên cứu về thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện nhìn chung là còn thiếu cả về số lượng lẫn chất lượng, đáp ứng được một phần cơ bản nhu cầu học tập và giảng dạy GDTC của trường; Thực trạng về đội ngũ giảng viên với tổng số lượng 17 giảng viên, đạt tỷ lệ 433,5SV/1 giảng viên là còn thiếu so với quy định là 150SV/ 1GV; Thực hiện nội dung chương trình của trường thực hiện theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Thực trạng nhu cầu tập môn thể thao tự chọn cao nhất là môn Võ chiếm tỷ lệ 88%, tiếp theo là Bơi lội chiếm 86%, Cầu lông chiếm 82%, Thể dục Aerobic chiếm 78%, Bóng chuyền chiếm 72%, Bóng đá 5 người chiếm 66%, Bóng rổ chiếm 58%; Thực trạng thể lực cả nam nữ sinh viên đều chưa đạt theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT.

Từ khóa: Thực trạng; GDTC; Chương trình giảng dạy; Đại học Tài chính - Marketing;

Abstract: The current status of research results on the current situation of facilities, training equipment and equipment is generally lacking in both quantity and quality, meeting a basic part of learning and teaching needs. teaching financial education of the school; The reality of teaching staff with a total of 17 lecturers, reaching the rate of 433.5 student/1 lecturer is lacking compared to the regulation of 150 student /1lecturer; Carry out the content of the school's program in accordance with the regulations of the Ministry of Education and Training; The reality of demand for elective sports is the highest: Martial arts accounts for 88.0%, followed by Swimming with 86%, Badminton at 82%, Aerobic exercise with 78%, Volleyball accounting for 72%. Football with 5 people accounts for 66%, Basketball accounts for 58%; The physical status of both male and female students has not met the standards of the Ministry of Education and Training.

Keywords: Reality; Financial education; Education program; Financial University Marketing.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với sự phát triển của đất nước, thể dục thể thao đã và đang không ngừng phát triển và là một bộ phận quan trọng không thể thiếu của nền văn hóa xã hội, trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng và Nhà nước nhằm đem lại vốn quý nhất cho con người, đó là sức khỏe, qua đó góp phần bồi dưỡng nhân cách đạo đức, tạo môi trường sống lành mạnh,... để phát triển con người một cách toàn

diện. Tuy nhiên, thực tiễn giáo dục thể chất trong trường học các cấp ở nước ta hiện nay chưa đáp ứng nhu cầu vận động và yêu cầu phát triển các tố chất thể lực của học sinh. Tại trường Đại học Tài chính – Marketing TP. Hồ Chí Minh, công tác GDTC đã được Ban Giám hiệu trường quan tâm tạo điều kiện để phát triển thể chất cho sinh viên. Tuy nhiên hiệu quả đạt được vẫn còn hạn chế. Do vậy, để Bộ môn GDTC của trường, cũng như giúp các nhà quản lý giáo dục có nhận thức đúng đắn khách quan

về công tác GDTC của nhà trường làm cơ sở tìm kiếm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động GDTC nên tôi chọn nghiên cứu: **“Đánh giá thực trạng việc thực hiện chương trình GDTC tại trường ĐH Tài chính Marketing”**. [3].

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn bằng phiếu, kiểm tra sơ phạm và phương pháp toán thống kê.

Khách thể nghiên cứu: Sử dụng 500SV Trường Đại học Tài chính - Marketing để phỏng vấn và 90 nam, nữ SV để kiểm tra thể lực.

1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tài chính - Marketing

Bảng 1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể dục thể thao của Trường Đại học Tài chính – Marketing

Địa điểm	Loại sân	Số lượng	Diện tích	Chất lượng
	Hồ bơi	1	450m ²	Tốt
Cơ sở Quận 9	Nhà thi đấu cầu lông	1	420m ²	Khá
	Nhà tập võ	1	160m ²	Khá
	Nhà tập bóng bàn	1	80m ²	Trung bình
	Sân bóng chuyền	2	324m ²	Trung bình
	Sân bóng rổ	1	420m ²	Trung bình
	Hồ nhảy xa	1	30m ²	Trung bình
	Sân bóng đá	1	800m ²	Trung bình
Cơ sở Quận 7	Sân đa năng	1	484m ²	Trung bình
	Phòng tập võ và bóng bàn	1	240m ²	Khá
	Hồ nhảy xa	1	30m ²	Trung bình
CS 2C Phổ Quang	Phòng tập võ và bóng bàn	1	240 m ²	Khá
CS 778 Nguyễn Kiệm	Sân tennis	2	521,51m ²	Tốt
Tổng		12	4.199m²	

Qua Bảng 1 ta thấy, tổng diện tích sân bãi phục vụ cho hoạt động TDTT của Nhà trường là 4.199m²/4.769 sinh viên (số lượng SV tuyển sinh năm 2019), thì bình quân mỗi sinh viên có 0,88m² chưa đáp ứng với yêu cầu thực tiễn.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Để tìm hiểu về thực trạng việc thực hiện chương trình Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tài chính - Marketing, nghiên cứu nghiên cứu tiến hành đánh giá theo 05 nội dung sau: Thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên GDTC, chương trình Giáo dục thể chất; nhu cầu lựa chọn các môn thể thao tự chọn của sinh viên; thể lực sinh viên trường Đại học Tài chính - Marketing. Cụ thể là:

- Với đặc thù Nhà trường có nhiều cơ sở Đào tạo, sân bãi ở mỗi cơ sở cũng không giống nhau, do đó để đăng ký học phần tự chọn phù hợp và di chuyển đến các địa điểm học tập là vấn đề còn khó khăn và nan giải.

- Thực tế số lượng sân bãi nhà tập, phòng tập, hồ bơi hầu hết cũng chỉ mới đạt ở mức trung bình, do vậy chưa đảm bảo phục vụ tốt cho công tác giảng dạy GDTC hiện nay của nhà trường.

2. Thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC tại Trường Đại học Tài chính - Marketing

Tính đến thời điểm cuối năm 2019, đội ngũ giảng viên bộ môn GDTC của trường là 17 giảng viên gồm có 3 tiến sĩ, 13 thạc sĩ và 1 cử nhân. Như vậy, với số lượng (4.769SV/11 giảng viên giáo dục thể chất tương đương 433,5SV/1 giảng viên) là rất thiếu. Do vậy, việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn giáo dục thể chất tại trường nhìn chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

3. Thực trạng chương trình giảng dạy GDTC tại Trường ĐH Tài chính - Marketing

Thực trạng thực hiện chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tài chính - Marketing được thực hiện theo đúng

chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, trong đó:

- Học phần bắt buộc:

+ Học phần bắt buộc 1 (30 tiết) với các nội dung sau: Chạy cự ly ngắn (100m), Nhảy xa và bài thể dục tay không 36 động tác.

+ Học phần bắt buộc 2 (30 tiết) học môn bơi lội (giảng dạy kỹ thuật bơi ếch).

- Học phần tự chọn:

+ Với số lượng 07 môn thể thao cho học phần tự chọn (bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, bóng bàn, Vovinam, Muay thái) đã tương đối đáp ứng được nhu cầu lựa chọn các môn thể thao yêu thích của sinh viên.

4. Thực trạng về nhu cầu lựa chọn các môn TT tự chọn của sinh viên

Thực trạng nhu cầu lựa chọn học các môn thể thao phù hợp của sinh viên qua phỏng vấn tại Trường Đại học Tài chính - Marketing được thể hiện qua Bảng 4.

Bảng 4. Kết quả lựa chọn các môn thể thao phù hợp (n = 500)

TT	Môn thể thao	Kết quả		Tỷ lệ phần trăm (%)
		n	Percent	
1	Bóng đá 5 người	330	9,8%	66,0%
2	Bóng chuyền	360	10,7%	72,0%
3	Bóng rổ	290	8,6%	58,0%
4	Cầu lông	410	12,1%	82,0%
5	Các môn võ	440	13,0%	88,0%
6	Bơi lội	430	12,7%	86,0%
7	Bóng bàn	240	7,1%	48,0%
8	Thể dục (Aerobic)	390	11,4%	78,0%
9	Cờ vua - Cờ tướng	70	2,1%	14,0%
10	Đá cầu	190	5,6%	38,0%
11	Tennis	230	6,8%	46,0%
12	Điền kinh	50	1,5%	10,0%
Total		3.430	100%	686%

+ Về kết quả lựa chọn các môn thể thao phù hợp: Trong 12 môn thể thao đã liệt kê để các em lựa chọn thì môn võ được các em lựa chọn nhiều nhất với 440 ý kiến, chiếm 88%. Các môn còn lại gồm: Bơi lội chiếm tỷ lệ 86%, Cầu lông chiếm tỷ lệ 82%, Thể dục Aerobic

chiếm tỷ lệ 78%, Bóng chuyền chiếm tỷ lệ 72% Bóng đá 5 người chiếm tỷ lệ 66%, Bóng rổ chiếm tỷ lệ 58%. Các môn còn lại chiếm tỷ lệ thấp. Không có sinh viên nào có ý kiến lựa chọn thêm các môn khác ngoài danh mục.

5. Thực trạng thể lực sinh viên trường Đại học Tài chính - Marketing

Thông qua việc ứng dụng các test đánh giá thể lực theo Quyết định số 53/2008 của Bộ

GD&ĐT ngày 18/09/2008 để kiểm tra nam, nữ sinh viên trường đại học Tài chính - Marketing được trình bày qua Bảng 5, cụ thể là:

Bảng 5. Thực trạng kết quả kiểm tra thể lực của nam, nữ sinh viên trường Đại học Tài chính - Marketing

Test	Số lượng	Giới tính	X	δ	Cv%
Chạy 30m XPC (s)	n = 45	Nữ	5,675	0,345	6,275
		Nam	4,915	0,42	8,775
Bật xa tại chỗ (cm)	n = 45	Nữ	155,25	15,02	9,695
		Nam	211,9	22,715	10,76
Chạy con thoi 4 x 10m (s)	n = 45	Nữ	12,35	0,555	4,46
		Nam	10,3	0,925	8,94
Nằm ngửa gập bụng (lần)	n = 45	Nữ	17,25	1,805	10,625
		Nam	23,55	1,9	7,985
Lực bóp tay thuận (kg)	n = 45	Nữ	31,15	0,76	2,38
		Nam	44,4	1,22	2,805
Chạy tùy sức 5 phút (m)	n = 45	Nữ	690	36,405	5,295
		Nam	849,5	127,6	14,875

Qua Bảng 5 ta thấy

- **Ở nữ:** Khi so sánh với kết quả của Bộ GD&ĐT cho thấy, có 4/6 test gồm: (*Chạy 30m XPC; Bật xa tại chỗ; Chạy con thoi 4 x 10m (s); Nằm ngửa gập bụng (lần)*) nằm ở mức đạt. Test *Lực bóp tay thuận (kg)* đạt loại tốt; Riêng test *Chạy tùy sức 5 phút (m)* thì chưa đạt. Kết quả xếp loại theo tiêu chuẩn thể lực của Bộ GD&ĐT nữ sinh viên trường ĐH Tài chính Marketing xếp loại chưa đạt.

- **Ở Nam:** Khi so sánh với kết quả của Bộ GD&ĐT cho thấy 4/6 test (*Chạy 30m XPC; Bật xa tại chỗ; Chạy con thoi 4 x 10m (s); Lực bóp tay thuận (kg)*) nằm ở mức đạt. Test *Nằm ngửa*

gập bụng (lần) đạt loại tốt; Riêng test *Chạy tùy sức 5 phút (m)* thì chưa đạt. Kết quả xếp loại theo tiêu chuẩn thể lực của Bộ GD&ĐT nam sinh viên trường Đại học Tài chính Marketing xếp loại chưa đạt.

KẾT LUẬN

- Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện nhìn chung là còn thiếu cả về số lượng lẫn chất lượng. số lượng giảng viên đạt tỷ lệ 433,5SV/1 giảng viên là còn thiếu so với quy định là 150SV/1 giảng viên.

- Thực trạng thể lực cả nam nữ sinh viên đều chưa đạt theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Trưởng Bộ Giáo dục Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2008 của và Đào tạo ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.*
- [2]. Nguyễn Trung Kiên (2007), “*Nghiên cứu một số bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho vận động viên Aerobic Gymnastic trẻ TP. Hồ Chí Minh*”, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học.
- [3]. Nguyễn Minh Thân (2020), “*Xây dựng chương trình giảng dạy môn thể dục nhịp điệu cho sinh viên trường Đại học Tài chính - Marketing TP.HCM*”, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học.
- [4]. Nguyễn Tiên Tiến và cộng sự (2016), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong thể dục thể thao*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Bài nộp ngày 20/2/2021, phản biện ngày 17/8/2021, duyệt in ngày 22/9/2021